TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Lãi suất ngân hàng hôm nay 16/6/2025: Gửi tiền kỳ hạn 6 tháng ở đâu cao nhất?

10:22 16/06/2025

Ghi nhận lãi suất ngân hàng hôm nay (16/6), có hơn 30 ngân hàng với mức lãi suất tiết kiệm 6 tháng đang dao động từ 2,9 - 5,65%/năm. Trong đó, GPBank và Vikki Bank là hai ngân hàng cùng niêm yết mức lãi suất 5,65%/năm - mức lãi suất cao nhất thị trường cho tiền gửi trực tuyến kỳ hạn 6 tháng.

Theo biểu lãi suất huy động trực tuyến của các ngân hàng ngày 16/6, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPBank) và Ngân hàng số Vikki (Vikki Bank) là hai nhà băng niêm yết mức lãi suất 5,65%/năm - mức lãi suất cao nhất thị trường hiện nay đối với khách hàng cá nhân gửi tiền kỳ hạn 6 tháng.



Ảnh minh họa.

Đứng kế tiếp, Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (MBV) cũng công bố mức lãi suất tiết kiệm trực tuyến kỳ hạn 6 tháng là 5,5%/năm.

Tiếp sau đó, Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BaoViet Bank) cũng niêm yết mức lãi suất tiền gửi ở kỳ hạn 6 tháng là 5,45%/năm.

Một số ngân hàng thương mại khác cũng trả lãi suất tiền gửi ở mức từ 5 – 5,4%, bao gồm:

- Các ngân hàng OCB, MSB và PGBank cùng niêm yết lãi suất tiết kiệm 5%/năm cho kỳ hạn 6 tháng.

- Các ngân hàng KienLong Bank, LPBank, Viet A Bank cùng niêm yết lãi suất 5,1%/năm.

- Cùng kỳ hạn này, lãi suất của Bac A Bank công bố là 5,35%/năm; Lãi suất huy động tại HDBank là 5,3%/năm; BVBank 5,15%/năm.

- Các ngân hàng ABBank, VCBNeo và VietBank niêm yết lãi suất ngân hàng 5,4%/năm cho tiền gửi tiết kiệm trực tuyến kỳ hạn 6 tháng.

Ngoài ra, các ngân hàng còn lại niêm yết lãi suất dưới 5%/năm cho tiền gửi kỳ hạn 6 tháng.

Theo thống kê, tính từ đầu tháng 6/2025 đến nay có 3 ngân hàng đã giảm lãi suất huy động, bap gồm: LPBank, Bac A Bank và VPBank. Ở chiều ngược lại, GPBank là ngân hàng đầu tiên tăng lãi suất huy động tính đến thời điểm này.

Biểu lãi suất huy động trực tuyến tại các ngân hàng ngày 16/6 (%/năm)						
Ngân hàng	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng	18 tháng
AGRIBANK	2,4	3	3,7	3,7	4,8	4,8
BIDV	2	2,3	3,3	3,3	4,7	4,7
VIETINBANK	2	2,3	3,3	3,3	4,7	4,7
VIETCOMBANK	1,6	1,9	2,9	2,9	4,6	4,6
ABBANK	3,2	3,9	5,4	5,5	5,7	5,5
ACB	3,1	3,5	4,2	4,3	4,9	
BAC A BANK	3,9	4,2	5,35	5,45	5,6	5,9
BAOVIETBANK	3,5	4,35	5,45	5,5	5,8	5,9
BVBANK	3,95	4,15	5,15	5,3	5,6	5,9
EXIMBANK	4,3	4,5	4,9	4,9	5,1	5,6
GPBANK	3,95	4,05	5,65	5,75	5,95	5,95
HDBANK	3,85	3,95	5,3	4,7	5,6	**6,1**
KIENLONGBANK	3,7	3,7	5,1	5,2	5,5	5,45
LPBANK	3,6	3,9	5,1	5,1	5,4	5,4
MB	3,5	3,8	4,4	4,4	4,9	4,9
MBV	4,1	4,4	5,5	5,6	5,8	5,9
MSB	3,9	3,9	5	5	5,6	5,6
NAM A BANK	3,8	4	4,9	5,2	5,5	5,6
NCB	4	4,2	5,35	5,45	5,6	5,6
OCB	3,9	4,1	5	5	5,1	5,2
PGBANK	3,4	3,8	5	4,9	5,4	5,8
PVCOMBANK	3,3	3,6	4,5	4,7	5,1	5,8
SACOMBANK	3,3	3,6	4,9	4,9	5,4	5,6
SAIGONBANK	3,3	3,6	4,8	4,9	5,6	5,8
SCB	1,6	1,9	2,9	2,9	3,7	3,9
SEABANK	2,95	3,45	3,95	4,15	4,7	5,45
SHB	3,5	3,8	4,9	5	5,3	5,5
TECHCOMBANK	3,25	3,55	4,55	4,55	4,75	4,75
TPBANK	3,5	3,8	4,8	4,9	5,2	5,5
VCBNEO	4,15	4,35	5,4	5,45	5,5	5,55

PV (t/h)